TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Bể, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Văn H, sinh năm 1994;

- Bị đơn: Chị Triệu Thị S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Văn H và chị Triệu Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn H và chị Triệu Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Triệu Văn H và chị Triệu Thị S thoả thuận khi ly hôn giao con chung tên là Triệu Bảo K, sinh ngày 25/10/2011 cho anh Triệu Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Triệu Văn H và chị Triệu Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Triệu Văn H và chị Triệu Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Triệu Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Biên lai số 73 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh Triệu Văn H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã C;
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng